

Số: /BC-CVL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và
Nghị định số 70/2023/NĐ-CP**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ đã tiến hành tổng kết việc thi hành đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách/ dự thảo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP.

Để có cơ sở sửa đổi, bổ sung Nghị định 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã có công văn 714/BNV-CVL ngày 28/03/2025 gửi các địa phương và hiệp hội triển khai báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, Nghị định số 70/2023/NĐ-CP và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung. Trên cơ sở báo cáo tổng kết, đánh giá và kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan, tập trung vào 03 nội dung:

- (1) Bối cảnh thực hiện tổng kết/ đánh giá;
- (2) Kết quả thực hiện/ Thực trạng quan hệ xã hội;
- (3) Đề xuất, kiến nghị.

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT/ ĐÁNH GIÁ

Hệ thống các quy định pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ đã góp phần quan trọng thu hút lao động nước ngoài, nhất là nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm trong quản lý điều hành, các nhà đầu tư vào Việt Nam làm việc, bù đắp thiếu hụt lao động trình độ cao cho Việt Nam, đồng thời, tạo thuận lợi cho việc

chuyển giao công nghệ mới, đào tạo lao động trong nước và nâng cao năng suất lao động.

Căn cứ Bộ luật Lao động 2019, trong đó, từ Điều 151 đến Điều 157 quy định về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (trước khi hợp nhất với Bộ Nội vụ) đã tham mưu, trình các cấp có thẩm quyền ban hành, đồng thời ban hành kèm theo thẩm quyền các quy định pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, gồm:

- Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP;

Công tác quản lý nhà nước đối với lao động nước ngoài từng bước được tăng cường và củng cố; hoạt động cấp giấy phép lao động cơ bản được tiến hành chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định, bảo đảm nguyên tắc chỉ cho phép doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, các nhân, nhà thầu được tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài vào làm vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh, hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng đến việc làm trong nước. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, nắm tình hình sử dụng lao động sau khi cấp phép được thực hiện thường xuyên, có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý lao động với các cơ quan liên quan (ngoại giao, công an, quốc phòng, tư pháp...).

1. Bối cảnh triển khai nghị định

1.1. Bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu phát triển khoa học công nghệ

Ngày 22 tháng 12 năm 2024, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó nhấn mạnh quan điểm: ***“Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh***

tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”.

Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020*), Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 24/2015/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 7 năm 2015 quy định chi tiết thi hành khoản 6 Điều 14 Nghị định số 87/2014/NĐ-CP để triển khai cấp giấy phép lao động theo trình tự và thủ tục rút gọn cho người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ.

Tuy nhiên, về cơ bản các chuyên gia này vẫn phải có văn bản xác nhận tham gia hoạt động tại Việt Nam theo lĩnh vực khoa học công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đó, cần tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định liên quan nhằm thu hút, tạo điều kiện cho các chuyên gia, lao động nước ngoài có trình độ cao về khoa học công nghệ, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ trong nước trong bối cảnh tình hình mới.

Bên cạnh đó, ngày 21 tháng 9 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1018/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050, trong đó, đặt ra các mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn để phát triển công nghiệp bán dẫn, góp phần xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, tự lực, tự cường, đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Kinh nghiệm từ các quốc gia có nền công nghiệp bán dẫn phát triển cho thấy, nhân sự ngành công nghiệp bán dẫn có những yêu cầu đặc thù về mặt kiến thức, kỹ năng, trình độ, ngoại ngữ... Mặt khác, nguồn cung nhân lực trình độ cao trong ngành công nghiệp bán dẫn chủ yếu từ hai nguồn chính: (1) Các trường đại học, viện nghiên cứu và (2) Các công ty bán dẫn hàng đầu thế giới, như:

- Tại Hoa Kỳ: có hệ thống đào tạo và nghiên cứu hàng đầu trong ngành công nghiệp bán dẫn với nhiều trường có thế mạnh như Viện Công nghệ Massachusetts (MIT), Đại học Stanford, Đại học California-Berkeley, Đại học Bang Arizona,

Viện Công nghệ California (Caltech), Đại học Purdue... Các chương trình đào tạo thường xuyên được cập nhật kiến thức và kỹ năng để đáp ứng với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ bán dẫn. Ngoài ra, các trường cũng thường xuyên hợp tác với các công ty bán dẫn hàng đầu để nâng cao tay nghề, tạo cơ hội thực tập cho sinh viên. Theo Hiệp hội Công nghiệp bán dẫn Hoa Kỳ (SIA), dự kiến sẽ đầu tư 210 tỷ USD vào nghiên cứu và phát triển, bao gồm cả việc đào tạo nguồn nhân lực.

- Tại châu Âu: số lượng nhân lực làm việc trong ngành công nghiệp bán dẫn khoảng 200.000 người vào năm 2021. Mạng lưới EuroTech Universities gồm các trường đại học công nghệ hàng đầu tại Châu Âu hiện nay đang tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu về thiết kế vi mạch.

Nhìn chung, công nghiệp bán dẫn là lĩnh vực tương đối mới nên lao động nước ngoài chủ yếu được đào tạo từ các trường đại học/viện nghiên cứu, do đó, để thu hút được đội ngũ chuyên gia, lao động có trình độ cao trong lĩnh vực này cần sửa đổi các quy định liên quan đến điều kiện xác định chuyên gia, nhất là về kinh nghiệm làm việc (*theo quy định hiện hành tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP thì chuyên gia phải có bằng đại học trở lên và ít nhất 3 năm kinh nghiệm*).

1.2. Về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc hoạt động của chính quyền địa phương các cấp trong hệ thống hành chính nhà nước. Luật này xác định rõ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở từng cấp hành chính; quy định nguyên tắc tổ chức chính quyền địa phương bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước, đồng thời phát huy quyền làm chủ của Nhân dân địa phương. Việc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước, phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, hải đảo, biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Theo đó, các bộ, cơ

quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm rà soát, đề xuất việc phân cấp, ủy quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, đi đôi với trách nhiệm giải trình và kiểm tra, giám sát. Việc phân cấp, phân quyền phải gắn với cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý điều hành; đồng thời bảo đảm không làm phát sinh thêm tổ chức, biên chế và không làm ảnh hưởng đến tính thống nhất, thống suốt của nền hành chính quốc gia.

Thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh, phân quyền với phương châm **“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”**, đòi hỏi phải sửa đổi các quy định liên quan thẩm quyền cấp giấy phép lao động nước ngoài theo hướng phân cấp triệt để cho địa phương, đồng thời, đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025 và định hướng sửa đổi bỏ cấp huyện, sáp nhập tỉnh.

1.3. Về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông trong các thủ tục hành chính và tăng cường quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (nay là Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025), Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 23/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam qua mạng điện tử, đồng thời, xây dựng và triển khai thực hiện việc cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài thông qua cổng thông tin điện tử.

Tuy nhiên, do nguồn kinh phí còn hạn chế, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cấp giấy phép lao động nước ngoài nói riêng, quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam nói chung còn bộc lộ nhiều hạn chế, khó khăn: việc cấp giấy phép lao động nước ngoài chưa đồng bộ trên toàn quốc, chưa triển khai số hóa trong quản lý lao động nước ngoài; nhiều địa phương sử dụng phần mềm riêng để cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài; các văn bản quy phạm pháp luật mới đã được ban hành nhưng phần mềm chưa được đầu tư, nâng

cấp để cập nhật những văn bản mới; chưa đảm bảo liên thông, kết nối dữ liệu giữa Trung ương với địa phương, giữa các bộ ngành với nhau...

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Thực hiện Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong đó tại điểm b Mục 4 có nội dung “Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phương án hoàn thiện chính sách thị thực, mở rộng việc cấp thị thực điện tử, nhất là đối với các nhà đầu tư, chuyên gia, chính sách cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo hướng thông thoáng, thân thiện, cởi mở hơn, giảm thiểu thủ tục để thu hút các nhà đầu tư có năng lực, tài chính, các chuyên gia, người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, góp phần thúc đẩy thu hút, hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; báo cáo Chính phủ trong tháng 3 năm 2025”.

Để có cơ sở xây dựng nội dung Nghị định thay thế Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã có công văn 714/BNV-CVL ngày 28/03/2025 gửi các địa phương và hiệp hội triển khai báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, Nghị định số 70/2023/NĐ-CP và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung.

Đến ngày 15/04/2025, Cục Việc làm đã nhận được ý kiến đóng góp của 04 cơ quan Bộ¹, ngành, 47 địa phương² và 03 tổ chức hiệp hội³.

¹ Bộ Khoa học & Công nghệ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ngân hàng Nhà nước, Liên đoàn Lao động, Bộ Quốc phòng

² Sở Nội vụ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Yên Bái, Bắc Kạn, Hà Nam, Điện Biên, Hà Giang, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hòa Bình, Cao Bằng, Nam Định, Ninh Bình, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Thái Bình, Thanh Hóa, Lào Cai, Lai Châu, Phú Thọ, Tuyên Quang, Nghệ An, Phú Yên, Ninh Thuận, Vĩnh Long, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tây Ninh, Trà Vinh, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Kom Tum, An Giang, Hậu Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Quảng Bình, Bình Định, Bến Tre, Bình Phước, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Gia Lai, Khánh Hòa, Lâm Đồng.

³ VBF, KOCHAM, JCCI

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN/ THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Việc tổ chức thi hành Nghị định 152/2020/NĐ-CP

1.1. Xây dựng văn bản hướng dẫn

+ *Tại Trung ương*

- Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/09/2023 của Chính phủ ban hành để sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 152/2020/NĐ-CP đã mang lại nhiều thay đổi linh hoạt hơn để tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng lao động nước ngoài như không quy định trình độ chuyên môn phải phù hợp đúng chuyên ngành đào tạo đối với vị trí chuyên gia và lao động kỹ thuật, không yêu cầu văn bản chứng minh kinh nghiệm làm việc đối với vị trí nhà quản lý, giám đốc điều hành.

- Theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 13/09/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 10/07/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2024/NĐ-CP về việc thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp cũng như công tác quản lý tại địa phương.

- Về triển khai thực hiện cấp giấy phép lao động qua mạng, các công tác cấp giấy phép lao động được đẩy mạnh qua hình thức dịch vụ công trực tuyến, do đó công tác triển khai, tuyên truyền thông tin đến doanh nghiệp về trang thông tin điện tử dịch vụ công trực tuyến được tăng cường thực hiện qua nhiều hình thức (bảng thông tin hướng dẫn, cổng thông tin điện tử, báo đài...).

- Việc thực hiện ủy quyền một số thủ tục hành chính về cấp giấy phép lao động cho Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã đã giúp giảm tải đáng kể cho cấp Sở và nhận được sự đồng thuận của doanh nghiệp, tổ chức.

+ *Tại Địa phương*

Sau khi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2021; Nghị định số 70/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 18/9/2023 với nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế so với Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, Sở địa phương đã chủ động gửi tới phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các

quận huyện để nghiên cứu và triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, đề công tác quản lý nhà nước về người lao động nước ngoài được đảm bảo chặt chẽ và tuân thủ thống nhất theo quy định, địa phương đã ban hành một số văn bản cụ thể sau:

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Hà Nội (Trước khi sáp nhập với Sở Nội vụ Hà Nội) đã ban hành công văn số 3983/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 29/9/2023 gửi các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội để hướng dẫn thủ tục cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc thống nhất trên địa bàn Hà Nội; văn bản số 4674/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 16/11/2023 tiếp tục hướng dẫn thủ tục cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn Hà Nội liên quan đến việc áp dụng văn bản, giấy tờ chứng minh là lao động kỹ thuật trong hồ sơ cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài; văn bản số 5295/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 29/12/2023 hướng dẫn thực hiện đăng thông báo tuyển dụng lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh (Trước khi sáp nhập với Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh) đã ban hành các văn bản triển khai hướng dẫn thực hiện như: Hướng dẫn số 5756/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 thực hiện quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Công văn số 21694/SLĐTBXH-VLATLĐ ngày 22 tháng 9 năm 2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ; Kế hoạch số 21702/KH-SLĐTBXH ngày 22 tháng 9 năm 2023 tổ chức hội nghị triển khai Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

Nhìn chung, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định 152/2020/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đã được xây dựng, ban hành đầy đủ, thể hiện toàn diện các nội dung, đáp ứng được yêu cầu, chất lượng. Việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn Nghị định được thực hiện một cách kịp thời, đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tế phát triển của đất nước.

1.2. Tổ chức triển khai thực hiện

Hầu hết các địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện các quy định trong Nghị định 152/2020/NĐ-CP và Nghị định 70/2023/NĐ-CP theo đúng quy định pháp luật, bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương. Nhiều địa phương, Tỉnh ủy/Thành ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề, Chỉ thị; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai ...) đã ban hành văn bản triển khai liên tục, thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình lao động nước ngoài giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, góp phần hướng dẫn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn địa phương nhằm thực hiện thủ tục hành chính được thống nhất, tránh phát sinh vướng mắc, khó khăn trong cách hiểu, hoàn thiện hồ sơ; đồng thời đảm bảo hoạt động quản lý người lao động nước ngoài được chặt chẽ, phủ rộng hơn trên địa bàn các tỉnh, thành phố.

Tuy nhiên, một số địa phương còn chưa chú trọng các mục tiêu liên quan đến việc kiểm soát người lao động nước ngoài do tổ chức, doanh nghiệp bảo lãnh vào làm việc do không có cơ sở dữ liệu nhập cảnh của người nước ngoài. Tình trạng doanh nghiệp chưa quan tâm thực hiện quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động sau khi đã được cấp giấy phép lao động (gửi văn bản thông báo về việc ký kết hợp đồng lao động, hoàn trả giấy phép lao động khi không sử dụng người lao động nước ngoài, không phổ biến cho người lao động các quy định của pháp luật, không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chức danh công việc giao kết hợp đồng lao động không đúng với giấy phép lao động được cấp) ảnh hưởng đến công tác theo dõi, quản lý của người nước ngoài. Hầu hết các địa phương chưa chủ động nghiên cứu kỹ, đầy đủ, thực hiện chưa đảm bảo các quy định về báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài; cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động tại một số doanh nghiệp thường xuyên có sự biến động, thay đổi về nhân sự.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật nói chung, pháp luật về việc làm nói chung và về vấn đề làm động người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam nói riêng luôn được Chính phủ quan tâm,

chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người lao động về việc làm.

+ *Tại Trung ương*

Trên cơ sở các quy định tại Nghị định nêu trên và các văn bản hướng dẫn, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (trước khi sáp nhập vào Bộ Nội vụ) đã chủ động, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền để phổ biến các quy định của Nghị định 152/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn đến người lao động và người sử dụng lao động, đồng thời, chủ động hướng dẫn, chia sẻ, lồng ghép hoạt động của trung ương với địa phương trong các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chung của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội về thông tin, tuyên truyền các chính sách pháp luật và văn bản hướng dẫn Nghị định 152/2020/NĐ-CP với nhiều hình thức đa dạng, phong phú:

- Công bố toàn văn nội dung của Nghị định 152/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các Bộ, ngành liên quan;

- Hằng năm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các địa phương đều thông tin, phổ biến các quy định, pháp luật về việc làm cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, đối thoại với doanh nghiệp và người lao động;

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh truyền hình, đài phát thanh, báo, tạp chí và mạng xã hội như: Đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, các cơ quan báo, đài Trung ương và địa phương bằng các hình thức như: chuyên đề, chuyên mục, các buổi hội thảo.

+ *Tại Địa phương*

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và hỗ trợ pháp lý cho người sử dụng lao động, người lao động nước ngoài được địa phương chú trọng triển khai, nhất là trong bối cảnh có nhiều thay đổi về chính sách pháp luật theo Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP, ví dụ tại địa bàn Thành phố Hà Nội:

- Năm 2021 – 2022: Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, công tác tuyên truyền chủ yếu thông qua hình thức văn bản, công văn hướng dẫn và giải đáp trực tiếp tại bộ phận một cửa. Các văn bản của Bộ và Sở được gửi đến các doanh

ngiệp, kèm theo các hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục cấp phép lao động cho người nước ngoài. Sở cũng đã phối hợp với các đơn vị liên quan như Công an thành phố, Sở Y tế, UBND quận/huyện để phổ biến quy định về nhập cảnh, cư trú, lưu trú và cấp GPLĐ phù hợp với bối cảnh phòng chống dịch.

- Năm 2023: Khi Nghị định số 70/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 18/9/2023), Sở đã tổ chức 02 hội nghị phổ biến quy định mới của Nghị định cho các cán bộ chuyên môn và doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường hướng dẫn trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ, giải thích rõ các điểm mới về yêu cầu trình độ, kinh nghiệm và trách nhiệm tuyển dụng lao động Việt Nam trước khi xin cấp phép cho người lao động nước ngoài.

- Năm 2024: Công tác tuyên truyền có bước chuyển mạnh khi Sở tổ chức: Hội nghị triển khai việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế ủy quyền cho cấp huyện (ngày 27/5/2024), với sự tham gia của cán bộ lao động 30 quận, huyện, thị xã. Hội nghị tập huấn và đối thoại về quy định cấp GPLĐ theo Nghị định 70 cho hơn 200 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Nhìn chung, các hình thức tuyên truyền, phổ biến Nghị định 152/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn được thực hiện một cách chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, góp phần nâng cao nhận thức của người lao động nói chung và người lao động nước ngoài nói riêng và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, nhất là doanh nghiệp và người lao động tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, kịp thời nhất.

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định nhưng công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật việc làm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam chưa được tiến hành thường xuyên; hầu hết các địa phương tập trung tổ chức phổ biến, tuyên truyền vào thời điểm Nghị định hoặc văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành;

- Về hình thức, mặc dù có nhiều đổi mới, sáng tạo, tuy nhiên, do hạn chế về nguồn lực cũng như năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nên chủ yếu vẫn theo các phương pháp, cách thức truyền thông, việc ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền trên các trang mạng xã hội chưa rộng khắp;

- Nội dung thông tin, tuyên truyền còn nặng về trình bày, nêu quy định pháp luật, chưa thực sự thu hút sự chú ý, quan tâm, chưa tác động dễ nhớ, dễ hiểu.

1.4. Công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá tình hình

Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát, đánh giá tình hình thực hiện chính sách pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được triển khai thực hiện nghiêm túc trong thời gian qua, chủ động rà soát, phát hiện và xử lý các vi phạm, nhất là trong tổ chức thực hiện cấp giấy phép lao động.

Tại Trung ương, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ, hàng năm tổ chức các đoàn thanh tra tình hình thực hiện chính sách pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp (trong đó có các nội dung quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam); tổ chức kiểm tra tình hình triển khai thực hiện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (06-08 đoàn/năm). Bên cạnh đó, các Bộ, ngành liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, đã chủ động tổ chức, lồng ghép thanh tra, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện pháp luật về lao động nước ngoài.

Tại địa phương, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chủ động phối hợp với Sở, ngành liên quan thường xuyên tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn trong việc chấp hành và thực hiện các quy định trong việc làm cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Hiện nay, hệ thống thanh tra nhà nước chuyên ngành về lao động, việc làm với hơn 400 thanh tra viên lao động từ trung ương đến địa phương (một số địa phương đã tăng cường lực lượng thanh tra viên lao động tới cấp huyện). Qua công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát cho thấy, về cơ bản các đơn vị/đối tượng được thanh tra, kiểm tra thực hiện tốt, nghiêm túc các quy định pháp luật về việc làm. Các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát đã kịp thời kiến nghị các biện pháp xử lý, góp phần ngăn ngừa, phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, chủ yếu trong việc thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài ...).

Tuy nhiên công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát vẫn còn hạn chế: số lượng thanh tra viên lao động ít, chủ yếu ở cấp Trung ương (Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) và cấp tỉnh, trong khi tại cấp huyện và tại các khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung chưa được bố trí tăng cường. Năng lực thanh tra viên lao động còn chưa đồng đều; công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về việc làm còn hạn chế.

1.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính

Trước đây, thông qua Cổng thông tin điện tử, Cục cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến việc làm, bao gồm cấp phép lao động cho người nước ngoài, hỗ trợ tuyển dụng và đăng ký bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, Cục Việc làm đã xây dựng và vận hành hệ thống thông tin thị trường lao động, cung cấp dữ liệu về nhu cầu tuyển dụng, thông tin doanh nghiệp và người lao động, nhằm hỗ trợ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và phân tích thị trường lao động.

Tuy nhiên, hiện tại, việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Cục Việc làm vẫn đối mặt với một số thách thức, do Cổng thông tin điện tử của Cục đang bị gián đoạn. Qua đó, cần nhanh chóng nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin và tăng cường tích hợp dữ liệu giữa các hệ thống để nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Kết quả thi hành/thực trạng pháp luật có liên quan đến quan hệ xã hội

2.1. Đánh giá chung về đối tượng quản lý

2.1.1. Mặt được

- Về phạm vi và đối tượng điều chỉnh, Nghị định 152/2020/NĐ-CP đã mở rộng độ bao phủ về đối tượng là người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, về công tác quản lý lao động nước ngoài để đáp ứng được tình hình thực tiễn ngày càng khó khăn, phức tạp trong quá trình hội nhập và quan hệ ngoại giao quốc tế.

- Việc bảo đảm việc làm đối với người lao động trong nước được ưu tiên thực hiện, chỉ cho phép doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, các nhân, nhà thầu được tuyển dụng, sử dụng người lao động nước ngoài vào làm vị trí công việc quản lý, điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

Thông qua công tác quản lý và cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đã đạt được các nội dung sau:

- Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tính đến cuối năm 2024, cả nước có khoảng 161.992 lao động nước ngoài đang làm việc, trong đó: 12.797 người không thuộc diện cấp giấy phép lao động, 149.195 người thuộc diện cấp giấy phép lao động (trong đó cấp mới giấy phép lao động cho 108.932 người, gia hạn cho 18.779 người, cấp lại cho 11.936 người và 9.548 người đang hoàn thiện các giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động).

- Lao động nước ngoài đến từ khoảng 110 quốc gia, trong đó quốc tịch Trung Quốc chiếm 30,9%, Hàn Quốc 18,3%, Đài Loan (Trung Quốc) 12,9%, Nhật Bản 9,5%; lao động từ các quốc gia khác chiếm 28,4%. Lao động nước ngoài là nam giới chiếm 83,1%; lao động có độ tuổi từ 30 trở lên chiếm 86% tổng số lao động nước ngoài.

- Hoạt động cấp giấy phép lao động cơ bản được tiến hành chặt chẽ, nhanh gọn, đúng trình tự, thủ tục theo luật định, qua đó hạn chế thấp nhất việc lợi dụng để sử dụng lao động nước ngoài gây ảnh hưởng đến việc làm trong nước. Lao động nước ngoài đến từ khoảng 110 quốc gia, trong đó quốc tịch Trung Quốc chiếm 30,9%, Hàn Quốc 18,3%, Đài Loan (Trung Quốc) 12,9%, Nhật Bản 9,5%; lao động từ các quốc gia khác chỉ chiếm 28,4%. Lao động nước ngoài là nam giới chiếm 83,1%; lao động có độ tuổi từ 30 trở lên chiếm 86% tổng số lao động nước ngoài.

2.1.2. Mặt hạn chế

- Hiện nay, đối với các đối tượng người lao động nước ngoài làm việc tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thì việc đăng tuyển được quy định chỉ thực hiện trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm các tỉnh, thành phố hoặc cổng thông tin điện tử của Cục Việc làm. Tuy nhiên, do các cổng thông tin nêu trên không liên kết với nhau nên hầu như không tuyển được lao động Việt Nam vào vị trí sử dụng người lao động nước ngoài do hạn chế về mặt tiếp cận thông tin.

- Việc quy định thủ tục báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài hiện nay đều được chấp thuận, mặt khác, nhiều vị trí là không phù hợp như người nước ngoài là nhà quản lý, người nước ngoài là người làm việc theo hình

thức di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia cao cấp.

- Việc hậu kiểm chưa toàn diện, chưa có công cụ giám sát liên thông để phát hiện lao động nước ngoài làm không đúng vị trí, địa điểm hoặc không đúng doanh nghiệp bảo lãnh.

- Tình trạng doanh nghiệp chưa quan tâm thực hiện quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động sau khi đã được cấp giấy phép lao động (gửi văn bản thông báo về việc ký kết hợp đồng lao động, hoàn trả giấy phép lao động khi không sử dụng người lao động nước ngoài, không phổ biến cho người lao động các quy định của pháp luật, không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, chức danh công việc giao kết hợp đồng lao động không đúng với giấy phép lao động được cấp) ảnh hưởng đến công tác theo dõi, quản lý của người nước ngoài.

Mặt khác, Chính phủ đang đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*Đề án 06*), là Đề án liên quan trực tiếp đến những đột phá chiến lược, lợi ích của quốc gia, người dân và doanh nghiệp, trong đó, đặt ra yêu cầu việc xây dựng CSDL về lao động phải gắn với CSDL quốc gia về dân cư.

2.2. Điều kiện về sử dụng lao động nước ngoài tại Việt Nam

2.2.1. Mặt được

Quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được quy định lần lượt tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định 152/2020/NĐ-CP về cơ bản đã đáp ứng tương đối đầy đủ và chặt chẽ, đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật.

2.2.2. Mặt hạn chế

Tổng hợp ý kiến phúc đáp của địa phương theo Công văn số 714/BNV-CVL ngày 28/03/2025 gửi các địa phương và hiệp hội triển khai báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, Nghị định số 70/2023/NĐ-CP và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung thì đa số các địa phương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, ...) đều đề nghị bỏ quy định về đăng thông tin tuyển dụng với lý do như sau: Điều 152 Bộ luật Lao động không quy định tổ chức, doanh nghiệp

đăng thông báo tuyển người lao động Việt Nam; việc chứng minh người lao động Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp có thể bằng nhiều hình thức, do đó việc yêu cầu đăng thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam tại Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm là chưa phù hợp.

- Qua hơn 01 năm thực hiện quy định về đăng thông báo tuyển dụng lao động Việt Nam, cho thấy quy định này mang tính hình thức, các tổ chức, doanh nghiệp với mong muốn sử dụng lao động nước ngoài nên khi đăng thông tin tuyển dụng đưa ra các rào cản về bằng cấp, kinh nghiệm làm việc, kỹ năng nghề nghiệp liên quan phạm vi ngoài nước.

- Một số chức danh công việc đã được các cơ quan nhà nước ghi nhận tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép hoạt động, quyết định thành lập..., thành viên góp vốn, các chức danh di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới thì không phải thực hiện thông báo tuyển dụng lao động Việt Nam.

2.3. Vấn đề liên quan đến việc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

2.3.1. Mặt được

Trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động được quy định tại điều 7 và điều 8 Nghị định 152/2020/NĐ-CP với các nội dung về: đối tượng bao phủ và yêu cầu về thủ tục hồ sơ.

Nhìn chung, các quy định về trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động tương đối đầy đủ và chặt chẽ, đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật về nhu cầu làm việc, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện đồng bộ các hoạt động, duy trì và mở rộng việc làm cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

2.3.2. Mặt hạn chế

- Hiện nay, Nghị định 152/2020/NĐ-CP và Nghị định 70/2023/NĐ-CP chưa quy định việc cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài.

- Đối với các trường hợp thay đổi một trong các nội dung như: họ và tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa điểm làm việc, đổi tên doanh nghiệp mà không thay đổi mã số doanh nghiệp ghi trong giấy phép lao động còn thời hạn, thay vì thực hiện như thủ tục xin cấp lại giấy phép lao động thì người sử dụng lao động phải chuẩn bị lại một thủ tục hành chính mới xin xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài như trước. Dẫn đến, việc phải chuẩn bị lại hồ sơ đầy đủ theo quy định làm phát sinh thời gian chuẩn bị hồ sơ, chi phí khám sức khỏe (do không lưu giữ giấy khám sức khỏe khi nộp).

- Hiện nay, việc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam có hình thức làm việc là: Di chuyển nội bộ trong doanh nghiệp chỉ được áp dụng đối với các trường hợp Công ty mẹ cử lao động nước ngoài sang làm việc tại Công ty nơi đặt trụ sở chính. Đối với các văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh của Công ty tại Việt Nam thì không đảm bảo đủ điều kiện để được coi là di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp.

- Quy định hiện nay chưa áp dụng cho trường hợp nước ngoài không mang quốc tịch Việt Nam nhưng có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam và đang sinh sống tại Việt Nam được phép làm việc tại Việt Nam; và trường hợp sinh viên nước ngoài học tập tại các cơ sở đào tạo tại Việt Nam có tham gia làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp có phát sinh quan hệ lao động tạo điều kiện để trường hợp này có thêm thu nhập trong quá trình học tập tại Việt Nam.

2.4. Vấn đề liên quan đến việc cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

2.4.1. Mặt được

Những văn bản triển khai liên tục từ Trung ương tới địa phương từ khi Nghị định có hiệu lực đến nay về các thủ tục hành chính cấp giấy phép lao động đã góp phần hướng dẫn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng người lao động nước ngoài trên cả nước thực hiện thủ tục hành chính được thống nhất, tránh phát sinh vướng mắc, khó khăn trong cách hiểu, hoàn thiện hồ sơ; đồng thời đảm bảo hoạt động quản lý người lao động nước ngoài được chặt chẽ, phù hợp hơn, cụ thể như sau:

- Về phạm vi đối tượng và trình tự các thủ tục hành chính điều chỉnh, Nghị định 152/2020/NĐ-CP đã cơ bản bao phủ về đối tượng là nhà quản lý, giám đốc

điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật làm việc tại Việt Nam cũng như các thủ tục cấp, cấp mới, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động, phù hợp với yêu cầu và tính cấp thiết của người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

- Theo quy định hiện hành tại theo quy định hiện hành tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, về cơ bản điều kiện xác nhận chuyên gia là “tốt nghiệp đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc” phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam; Theo quy định hiện hành tại theo quy định hiện hành tại điểm b khoản b Điều 3 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP, về cơ bản điều kiện xác nhận Lao động kỹ thuật là “Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm làm công việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam” phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam.

Mặt khác, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công nghiệp hoá hiện đại hoá, Việt Nam đã và đang đẩy mạnh phát triển nhiều ngành công nghiệp mới có hàm lượng tri thức cao, xây dựng và thực hiện nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia (*đường sắt cao tốc Bắc Nam, các nhà máy điện hạt nhân...*), các lĩnh vực mới (*năng lượng xanh...*), các ngành, nghề đặc thù đã và đang đặt ra yêu cầu trong việc sửa đổi các quy định về xác nhận chuyên gia nhằm thu hút nguồn nhân lực bên ngoài (*các chuyên gia, nhà khoa học, lao động có trình độ tay nghề cao...*) để phát triển đất nước.

2.4.2. Mặt hạn chế

- Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP, giấy tờ chứng minh Nhà quản lý và Giám đốc điều hành gồm 3 loại giấy tờ sau: “Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận thành lập hoặc quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương; Nghị quyết hoặc Quyết định bổ nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp”, quy định này đã tạo cơ hội cho rất nhiều đơn vị đưa người lao động nước ngoài không có bằng cấp hay kinh nghiệm làm việc vào vị trí giám đốc điều hành để hợp thức hóa cho người lao động nước ngoài vào làm việc tại đơn vị. Do đó, đề xuất bổ sung thêm yêu cầu về bằng cấp hoặc kinh nghiệm đối với 02 vị trí công việc là nhà quản lý và giám đốc điều hành.

- Về điều kiện về giấy khám sức khỏe: Hiện nay, thực hiện theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế, khi thực hiện khám sức khỏe chỉ phân loại sức khỏe không quy định kết luận "đủ sức khỏe"; tại một số nước quy định việc theo dõi sức khỏe do bác sĩ gia đình thực hiện, do đó khi cấp giấy chứng nhận sức khỏe sẽ không có xác nhận của cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài thực hiện.

- Đối với quy định về nộp 02 ảnh màu (kích thước 4 cm x 6 cm, phong nền trắng, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu), ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trên thực tế, không có cơ sở để xác định ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ khi dán trên phôi giấy phép, đồng thời hiện nay Thẻ tạm trú do ngành Công an cấp cũng không có dán hình ảnh; việc nhận diện người lao động nước ngoài có thể đối chiếu thông qua hộ chiếu còn hiệu lực.

- Đối với các trường hợp người lao động nước ngoài làm việc trong các lĩnh vực mới như công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số hoặc các nước có quan hệ hữu nghị với Việt Nam (*trường hợp sinh viên Lào đã tốt nghiệp ở Việt Nam*)... mới chỉ có bằng đại học mà chưa có kinh nghiệm nên không đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam. Do đó, cần bổ sung các trường hợp nêu trên đủ điều kiện là chuyên gia làm việc tại Việt Nam.

2.5. Thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 70/2020/NĐ-CP, về thẩm quyền cấp giấy phép:

- Tại Bộ Nội vụ (Cục Việc làm) thực hiện cấp giấy phép cho các trường hợp: (1) Lao động làm việc tại tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho phép thành lập, (2) Người nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, (3) Doanh nghiệp có trụ sở chính tại một tỉnh, thành phố nhưng có văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại tỉnh, thành phố khác được lựa chọn nộp hồ sơ tại Bộ Nội vụ (Cục Việc làm).

- Tại địa phương:

+ Trước yêu cầu về giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người lao động nước ngoài là rất lớn và có xu hướng tăng thêm sau khi Nghị định số 70/2023/NĐ-CP ngày 18/9/2023 của Chính phủ, đồng thời để công tác quản lý nhà nước đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn TP Hà Nội được hiệu quả, tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi khi thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến người nước ngoài, Sở đã trình UBND ban hành Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ; ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã giải quyết một số thủ tục liên quan đến việc cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở (Quyết định số 406/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/05/2024, Quyết định số 1242/QĐ-SLĐTBXH ngày 28/11/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 1086/QĐ-SNV ngày 05/03/2025 của Sở Nội vụ) cụ thể, bao gồm các thủ tục: xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động trong trường hợp người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam; cấp lại, gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội.

+ Thành phố Hồ Chí Minh: Do Sở Nội vụ cấp hoặc được phân quyền đối với doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thành lập và các trường hợp lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành cho phép thành lập và hoạt động mà có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 84/2024/NĐ-CP về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh). Việc phân cấp nêu trên cho Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ

chức, doanh nghiệp do các Bộ, ngành, Chính phủ thành lập đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp cũng như công tác quản lý tại địa phương

+ Các địa phương còn lại: chủ yếu cấp cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

2.6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính và triển khai dịch vụ công toàn trình

2.6.1. Mặt được

Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tại địa phương, quy định cụ thể và rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong công tác phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; bổ sung thêm các biện pháp quản lý mới để phù hợp hơn với tình hình thực tế; đồng thời cụ thể hóa một số quy định mới trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đảm bảo tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật mà vẫn quản lý được chặt chẽ người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh. Phần mềm quản lý cấp/cấp gia hạn/cấp lại giấy phép cho lao động nước ngoài cũng được thực hiện đồng bộ, giúp cho việc quản lý lao động được chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người lao động tiếp cận dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và thực hiện hoàn toàn trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh qua website của Ủy ban nhân dân địa phương, qua đó việc tuân thủ các trình tự, thủ tục đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam cũng được nâng cao.

2.6.2. Mặt hạn chế

- Hiện nay, tại một số địa phương, toàn bộ thủ tục hành chính từ báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài, cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động đều được thực hiện trên cổng dịch vụ công quốc gia (mức độ 4), hồ sơ đề nghị cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài nộp 100% qua mạng nhằm tạo thuận lợi cho công dân và tổ chức nộp hồ sơ, tuy nhiên cũng là kẽ hở để một số cá nhân lợi dụng để làm giả hồ sơ bằng công nghệ cao.

- Chất lượng cung cấp cơ sở dữ liệu người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam còn chưa cao vì năng lực, trình độ nhân sự còn hạn chế, thiếu sự gắn

kết chặt chẽ giữa trung tâm – doanh nghiệp – cơ sở đào tạo, thiếu sự đầu tư công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý cơ sở dữ liệu của các địa phương.

- Tại một số địa phương, phần mềm dịch vụ công vận hành chưa thực sự ổn định, tốc độ xử lý chậm, giao diện nhiều bước thao tác rườm rà, chưa thân thiện với người sử dụng. Đặc biệt, trong một số thời điểm, hệ thống bị gián đoạn, ngừng hoạt động, dẫn đến tồn đọng hồ sơ, phát sinh áp lực lớn cho bộ phận tiếp nhận và xử lý.

2.7. Đổi mới giấy phép lao động

Hiện nay, từ Trung ương đến địa phương, đang thực hiện việc cấp giấy phép lao động bằng phôi giấy theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP. Việc cấp giấy phép lao động bằng phôi giấy gây rất nhiều vướng mắc, khó khăn trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính vì lãnh đạo phải kí trực tiếp vào phôi giấy phép (không thực hiện bằng chữ ký số) nên với số lượng hồ sơ lớn, thời gian giải quyết ngắn sẽ không đảm bảo tiến độ, đồng thời không phù hợp với xu thế chuyển đổi số, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo dịch vụ công toàn trình.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề vấn đề liên quan đến việc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

- Sửa đổi quy định về điều kiện chuyên gia theo hướng: (1) bổ sung một số trường hợp chỉ tốt nghiệp đại học cũng đủ điều kiện làm việc tại Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, lĩnh vực Việt Nam ưu tiên phát triển hoặc theo thoả thuận hợp tác của chính phủ Việt Nam; (2) các trường hợp đặc thù như chuyên gia trong lĩnh vực tài chính, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và lĩnh vực ưu tiên phát triển; giảng viên... được các Bộ chuyên ngành xác nhận (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo...) xác nhận được công nhận là chuyên gia và được xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

- Đề xuất các thủ tục cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động như các thủ tục của thủ tục cấp giấy phép lao động.

- Đề xuất quy định về giao dịch điện tử trong cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

- Đề xuất trình tự, thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động như sau: Trong thời hạn 30 ngày nhưng không ít hơn 10 ngày tính đến ngày người lao động nước ngoài dự kiến làm việc, người sử dụng lao động đề nghị xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động đến cơ quan có thẩm quyền nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc.

2. Về vấn đề liên quan đến việc cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

- Đề xuất sửa đổi quy định theo hướng hướng giảm thời gian tại bước 1 về việc thông báo tuyển dụng người lao động Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng người lao động nước ngoài (quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP). Đồng thời, thực hiện lồng ghép bước 2 chấp thuận và bước 3 nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động. Theo phương án này, dự kiến tối đa giảm thời gian cấp giấy phép lao động từ 36 ngày theo lịch còn 10 ngày theo lịch nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung điều kiện về chuyên gia theo hướng tạo điều kiện thuận lợi thu hút người lao động nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học có uy tín trong các lĩnh vực tài chính, khoa học, công nghệ cao, các lĩnh vực Việt Nam ưu tiên phát triển với tư duy rộng mở “biên giới phẳng” và nguyên tắc tháo gỡ tối đa các rào cản bảo đảm thuận lợi, hanh thông, giảm thiểu các thủ tục hành chính không cần thiết.

- Đề xuất quy định về giao dịch điện tử trong cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động theo hướng: Người sử dụng lao động có đủ điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Nghị định này và pháp luật về giao dịch điện tử.

- Đề xuất quy định về giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe theo hướng: Giấy chứng nhận sức khỏe hoặc giấy khám sức khỏe do cơ quan, tổ chức y tế có thẩm quyền của nước ngoài hoặc của Việt Nam cấp có giá trị trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày ban hành đến ngày nộp hồ sơ. Trường hợp giấy khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp phải đảm bảo không

mắc các bệnh truyền nhiễm có nguy cơ lây lan ra cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3. Thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Đề xuất sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hướng như sau:

- Việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.
- Bộ Nội vụ có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập. Người sử dụng lao động được lựa chọn nộp hồ sơ tại Bộ Nội vụ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở, chi nhánh doanh nghiệp, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh.
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với các trường hợp: Người lao động nước ngoài làm việc cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các cấp thành lập; Người lao động nước ngoài làm việc cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thành lập có trụ sở và hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính và triển khai dịch vụ công toàn trình

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tại quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành việc cung cấp tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết ở mức độ toàn trình trong năm 2025. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo đảm quy trình tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả kết quả hồ sơ dịch vụ công được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, bảo đảm công khai, minh bạch,

đúng thời hạn và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Việc triển khai phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn bảo mật thông tin và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ đề xuất:

- Nghiên cứu, nâng cấp phần mềm dịch vụ công để tối ưu thao tác xử lý của cán bộ, triển khai hệ thống phần mềm liên thông trong quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên cả nước để cập nhật thông tin quản lý, tránh bỏ sót, xử lý không triệt để.

- Thường xuyên cập nhật, bảo trì, bảo dưỡng phần mềm chuyên ngành về quản lý người lao động nước ngoài để duy trì hoạt động ổn định của phần mềm phục vụ công tác quản lý người lao động nước ngoài.

5. Đổi mới giấy phép lao động

- Đề xuất thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến cũng như phát hành giấy phép điện tử.

- Đề xuất thay đổi hình thức giấy phép lao động từ phôi mềm sang phôi cứng và thu nhỏ kích thước của giấy phép lao động.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; xét tính chất đặc thù và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ, đề xuất quy định thu lệ phí đối với một số thủ tục hành chính nhằm bù đắp chi phí cung cấp dịch vụ công, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức. Cụ thể, đề xuất áp dụng thu lệ phí đối với các thủ tục: cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, và cấp lại giấy phép lao động. Mức thu lệ phí được xác định trên nguyên tắc bảo đảm tương xứng với chi phí thực tế, công khai, minh bạch và không làm cản trở quyền tiếp cận dịch vụ công của cá nhân, tổ chức. Nguồn thu lệ phí được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 7 Luật Phí và Lệ phí; việc quản lý, sử dụng khoản thu lệ phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và tuân thủ chế độ kế toán, kiểm toán hiện hành. Cục Việc làm có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đối với các thủ tục nêu trên, trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 152/2020/NĐ-CP và Nghị định số 70/2023/NĐ-CP, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CVL.

**BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh